



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 15/05/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.3	20:50	00:45	↗
3.3	04:03	07:15	↙
2.4	09:14	12:15	↗
3.3	13:51	17:00	↙
0.3	21:23	01:15	↗
3.3	04:49	08:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh	SAWASDEE SIRIUS	9.5	173	18,051	P/s3 - CL6	03:30	// 05.30	A3-SG97
2	Thịnh	EVER OMNI	10.5	195	27,025	P/s3 - CL3	04:30	// 06.00 ↑ DL	A2-A6
3	Son	MAERSK VARNA	10.4	180	20,927	P/s3 - CL7	05:00	// 06.00 Y/c MT	A1-A3
4	Trung - Quyền	SPIL NIRMALA	9.9	212	26,638	P/s3 - CL5	10:30	// 06.30	A1-A3
5	Diệu	GLORY 55	2	56	299	P/s1 - CL2	03:30	// 06.30	08
6	Duyệt	WAN HAI 290	10.5	175	20,899	P/s3 - CL1	08:00	// 09.00	A1-A3
7	K.Toàn	GREEN CLARITY	9.2	172	17,993	P/s3 - CL C	10:00	// 13.00	A2-A6
8	M.Tùng - Quang	KMTC TOKYO	7.1	173	17,853	H25 - TCHP	11:00	// 13.30 Y/c MP	12-PM2
9	M.Hùng	TD 55	2.5	53	299	P/s1 - TL CL7	12:30	// 15.30	08
10	Đặng - H.Thanh	SITC MINGDE	9.7	172	18,820	P/s3 - CL4	14:30	// 18.00	A3-08
11	N.Cường	HONG AN	9.8	172	18,724	P/s3 - CL6	14:00	// 16.00	A1-DT07
12	P.Tuấn	KOTA JAYA	9.5	194	18,502	P/s3 - BP6	13:00	↑	A2-A6
13	P.Cần - N.Hiến	REN JIAN 6	8.6	183	17,613	P/s3 - CL C	21:30	//00.00	A1-DT07
14	Phú - Chính	HANSA OSTERBURG	7.9	176	18,275	P/s3 - CL7	22:00	//0130	A2-A3- SG96

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh - M.Hải	ONE MACKINAC	12	366	153,453	P/s3 - CM3	02:00	Y/c MT; Po+3NM; DL	MR-KS- AWA
2	P.Cần	AS CARLOTTA	10	222	28,372	CM4 - P/s3	08:00	MP; VTX	A9-A10
3	Tân	BIEN DONG MARINER	7	150	9,503	CM1 - T.Thuận	08:00	+KV1	MR-KS
4	A.Tuấn - N.Tuấn	ZIM SPINEL	13.5	272	74,693	CM4 - P/s3	13:00	MT	A9-A10
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai

1	V.Hoàng	WAN HAI 286	9.3	175	20,924	CL C - P/s3	00:30		A1-DT07
2	N.Chiến	MILD CONCERTO	7.4	148	9,929	TCHP - H25	01:00		12-PM2
3	Phú	KMTC DALIAN	8.7	196	27,997	CL6 - P/s3	07:00		A2-A6
4	H.Trường	ULSAN VOYAGER	10.5	196	27,828	CL3 - P/s3	08:00		A2-A6
5	Nghị	MAERSK VERACRUZ	9.7	176	18,257	CL7 - P/s3	07:30		A1-A3
6	Đ.Toàn	STARSHIP MERCURY	9.3	197	27,997	CL5 - P/s3	13:30		A1-DT07
7	Đ.Minh	SITC JIANGSU	7.6	172	17,119	CL1 - P/s3	11:00		A2-A6
8	Giang	PACANDA	8.1	143	9,610	CL C - P/s3	12:00		A3-08
9	Chương - M.Cường	TERATAKI	7.3	186	29,421	CL4 - P/s3	17:30	Cano DL	A2-A6
10	Vinh - N.Trường	SAWASDEE SIRIUS	8.6	173	18,051	CL6 - P/s3	17:30		A1-08
11	Hà	GREEN CLARITY	8.5	172	17,993	CL C - P/s3	00:00		A2-A6
12	Quyển	TD 55	3	53	299	TL CL7 - P/s2	19:00		08
13	N.Hiến	TRANSIMEX SUN	6.9	147	12,559	TCHP - H25	10:00		12-PM2
14	N.Tuấn - Quang	HAIAN ALFA	9.4	172	18,852	CL4 - P/s3	00:00		A2-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	TERATAKI	9.6	186	29,421	BP6 - CL4	00:00	Y/c MT	A2-A6

PILOTING TO SUCCESS